

Bản án số: 63/2022/DS-ST

Ngày: 11/5/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2/ Bà Vũ Thị Hiệp

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan -Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Hoàng L, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 27/19 Nguyễn Thái Bình, Phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Hoàng D, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng HKTT: số 275/1B Đặng Nguyên Cẩn, Phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: số 27/19 Nguyễn Thái Bình, Phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn ông Vũ Hoàng L trình bày: Qua quen biết thì ông Vũ Hoàng L có cho ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D vay nhiều lần với số tiền 460.000.000 đồng, những lần vay tiền hai bên đều có lập hợp đồng vay tiền, cụ thể:

Ngày 19/02/2019 vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 ngày

Ngày 16/8/2019 vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng

Ngày 02/10/2019 vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày

Ngày 25/10/2019 vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng

Ngày 10/3/2020 vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng.

Với lãi suất 20%/năm.

Từ khi vay tiền đến nay ông T, bà D không trả tiền lãi, tiền gốc, khi ông L yêu cầu trả thì cứ khất hẹn.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D thanh toán ngay một lần tổng cộng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11/5/2022 là 685.366.500 đồng, trong đó nợ gốc là 460.000.000 đồng, tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm là 225.366.500 đồng, cụ thể:

Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng từ ngày 19/2/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 38 tháng 22 ngày x 1,67%/tháng = 32.314.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 70.000.000 đồng từ ngày 16/8/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 32 tháng 15 ngày x 1,67%/tháng = 37.992.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng từ ngày 02/10/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 31 tháng 9 ngày x 1,67%/tháng = 26.135.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 40.000.000 đồng từ ngày 25/10/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 30 tháng 16 ngày x 1,67%/tháng = 20.374.000 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 250.000.000 đồng từ ngày 10/3/2020 đến ngày 11/5/2022 là: 26 tháng 1 ngày x 1,67%/tháng = 108.550.000 đồng.

Bị đơn ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ, ông T và bà D cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: bà là vợ của ông L, bà có biết việc ông L cho vợ chồng ông T và bà D vay tiền nhưng đây là tài sản riêng của ông L nên bà không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn - ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Ông Vũ Hoàng L khởi kiện ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn ông Vũ Hoàng L có đơn khởi kiện ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D có hộ khẩu thường trú tại số 275/1 Đặng Nguyên Cẩn, Phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D ngừng thanh toán các khoản vay theo thỏa thuận cho ông Vũ Hoàng L bắt đầu từ ngày 11/4/2020. Ngày 16/11/2021 ông Vũ Hoàng L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1]- Ông Vũ Hoàng L có cho ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D vay nhiều lần với số tiền 460.000.000 đồng, những lần vay tiền hai bên đều có lập hợp đồng vay tiền, cụ thể: Ngày 19/02/2019 vay 50.000.000 đồng; Ngày 16/8/2019 vay 70.000.000 đồng; Ngày 02/10/2019 vay 50.000.000 đồng; Ngày 25/10/2019 vay 40.000.000 đồng; Ngày 10/3/2020 vay 250.000.000 đồng. Lãi suất 20%/năm.

Từ khi vay tiền đến nay ông T, bà D không trả tiền lãi, tiền gốc, khi ông L yêu cầu trả thì cứ khất hẹn.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D thanh toán ngay một lần tổng cộng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11/5/2022 là 685.366.500 đồng,

trong đó nợ gốc là 460.000.000 đồng, tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm là 225.366.500 đồng, cụ thể:

Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng từ ngày 19/2/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 38 tháng 22 ngày x 1,67%/tháng = 32.314.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 70.000.000 đồng từ ngày 16/8/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 32 tháng 15 ngày x 1,67%/tháng = 37.992.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng từ ngày 02/10/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 31 tháng 9 ngày x 1,67%/tháng = 26.135.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 40.000.000 đồng từ ngày 25/10/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 30 tháng 16 ngày x 1,67%/tháng = 20.374.000 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 250.000.000 đồng từ ngày 10/3/2020 đến ngày 11/5/2022 là: 26 tháng 1 ngày x 1,67%/tháng = 108.550.000 đồng.

Xét thấy, căn cứ vào các hợp đồng vay tiền ngày 19/2/2019, ngày 16/8/2019, ngày 02/10/2019, ngày 25/10/2019 và ngày 10/3/2020 cho thấy ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D có vay của ông Vũ Hoàng L nhiều lần với số tiền 460.000.000 đồng, ông L trình bày trong quá trình vay ông T và bà D chưa lần nào trả tiền lãi cũng như tiền nợ gốc, đến ngày trả nợ ông T và bà D cứ khất hẹn xin trả sau nhưng đến nay vẫn không trả. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ gốc 460.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2]- Về tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất là 20%/năm theo thỏa thuận trong các hợp đồng vay tiền.

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”. Như vậy mức lãi suất 20%/năm mà ông L cho ông T và bà D vay là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó ông L yêu cầu ông T và bà D phải trả tiền lãi với số tiền 225.366.500 đồng, cụ thể:

Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng từ ngày 19/2/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 38 tháng 22 ngày x 1,67%/tháng = 32.314.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 70.000.000 đồng từ ngày 16/8/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 32 tháng 15 ngày x 1,67%/tháng = 37.992.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng từ ngày 02/10/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 31 tháng 9 ngày x 1,67%/tháng = 26.135.500 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 40.000.000 đồng từ ngày 25/10/2019 đến ngày 11/5/2022 là: 30 tháng 16 ngày x 1,67%/tháng = 20.374.000 đồng.

Tiền lãi của khoản vay 250.000.000 đồng từ ngày 10/3/2020 đến ngày 11/5/2022 là: 26 tháng 1 ngày x 1,67%/tháng = 108.550.000 đồng.

là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D phải chịu 31.414.660 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

- Ông Vũ Hoàng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Vũ Hoàng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 13.960.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điều 184, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D có trách nhiệm trả cho ông Vũ Hoàng L số tiền 685.366.500 (sáu trăm tám mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm) đồng, cụ thể: nợ gốc là 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng, nợ lãi là 225.366.500 (hai trăm hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Vũ Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D chưa thi hành trả số nợ nêu trên thì hàng tháng ông T và bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Hoàng D phải chịu 31.414.660 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả lại cho ông Vũ Hoàng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.960.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011625 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu